

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2024
“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đạo.

Ông Dương Văn Thay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Thiều Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 367/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

N đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 2001;

HKTT: Thôn XT, xã XG, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn KT, xã KL, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn XT, xã XG, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Có mặt chị H, vắng mặt anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2023 và trong quá trình xét xử, N đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N tìm hiểu một thời gian thì quyết định gắn bó lâu dài, gia đình hai bên đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 28/3/2024. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và sống chung cùng mẹ con anh N tại thôn XT, xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách sống quá nhiều khác biệt, anh N thường xuyên đi chơi về muộn, không có trách nhiệm với vợ con, một mình chị phải tự chăm sóc con, lo toan kinh tế. Chị đã khuyên nhủ nhiều nhưng anh N không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2023, chị mang con về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh N không hỏi han, quan tâm gì đến mẹ con chị nên chị quyết định ly hôn. Trước khi nộp đơn ly hôn, chị đã nói chuyện nhiều lần với anh N nhưng anh N bảo chị tự giải quyết, anh N sẽ không đến Tòa án làm việc. Sau đó, mỗi khi Tòa án triệu tập, chị đều gọi điện hoặc nhắn tin cho anh N nhưng anh N không hợp tác. Nay chị xác định không còn tình cảm gì với anh N, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho chị ly hôn anh N để mẹ con chị sớm ổn định lại cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/3/2022, hiện con khỏe mạnh, đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin nuôi con và chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm công, thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Văn N:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và nhiều lần triệu tập anh N nhưng anh N đều vắng mặt. Tòa án đã phối hợp với UBND xã XG đến nơi cư trú của anh N nhưng anh N vắng nhà nên Tòa án không lấy được lời khai của anh N.

Tiến hành xác minh tại gia đình anh Nguyễn Văn N, bà Nguyễn Thị T - mẹ đẻ của anh N cho biết: Năm 2022, bà tổ chức cưới hỏi cho anh N và chị H theo phong tục tập quán tại địa phương, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã XG theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, chị H về làm dâu và sống cùng mẹ

con bà tại thôn XT, xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng anh N có mâu thuẫn gì hay không thì bà không biết, chỉ vài lần bà thấy vợ chồng khó chịu, vùng vằng nhau, giữa bà và chị H cũng không có vấn đề gì. Tuy nhiên, khoảng cuối năm 2022 (âm lịch) không hiểu vì sao chị H hờn lảo với bà rồi sau đó lại xin lỗi, bà cũng cho qua để gia đình hòa thuận. Đến tháng 5/2023, chị H tự ý mang con về nhà bố mẹ để sống, không nói gì với mẹ con bà. Từ khi chị H bỏ nhà đi đến nay, bà và anh N không liên hệ gì với chị H vì mẹ con bà không đánh, không đuổi chị H. Nhưng mỗi lần anh N đón con về chơi, chị H lại lên nhà giằng co đón con về, không thèm chào hỏi ai. Nay chị H xin ly hôn anh N, bà không có ý kiến gì, do hai anh chị tự quyết định.

Về con: Anh N, chị H có con chung 01 con chung Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/3/2022, hiện con khỏe mạnh, đang sống cùng chị H. Nếu anh chị ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Dù cháu My sống với bố hay với mẹ, gia đình bà cũng sẽ quan tâm, chăm sóc cháu.

Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh N có tài sản chung và nợ chung hay không thì bà không nắm được

Về công sức đóng góp: Sau khi kết hôn, chị H về sống cùng gia đình bà được khoảng 1 năm nhưng chỉ đi làm và nuôi con, không có đóng góp gì cho gia đình bà.

Về đất nông nghiệp: Chị H có được giao đất nông nghiệp ở xã Kim Lũ hay không thì bà không biết, nhưng chị H không được giao đất nông nghiệp trong diện tích đất nông nghiệp của gia đình bà.

Đối với anh N: Hiện anh N vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và sống cùng với bà tại thôn XT, xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Khoảng một tuần nay, anh N đi làm xa, không về nhà, địa chỉ thế nào tôi không nắm được, gia đình có việc gì thì bà gọi điện thông báo cho anh N. Các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh N, bà nhận và sẽ giao cho anh N, còn anh N có đến Tòa án làm việc hay không thì do anh N quyết định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và N đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/3/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn N được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Do chị H không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn XT, xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh N nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh N vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 28/03/2022. Hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của chị H cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Sau khi kết hôn, chị H, anh N chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thông cảm và chia sẻ được với nhau các vấn đề trong cuộc sống, chị H và anh N đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập và tiến hành hòa giải cho chị H, anh N nhưng anh N đều

vắng mặt, thể hiện thái độ bỏ mặc, không hợp tác nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời qua xác minh tại địa phương, nơi anh chị cư trú thấy rằng, mâu thuẫn giữa chị H, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh N là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Chị H, anh N có 01 con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/3/2022.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không lấy được lời khai của anh N nên không xác định được quan điểm của anh N về vấn đề con chung. Tuy nhiên căn cứ vào điều kiện thực tế thì chị H có nơi cư trú và thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con, đồng thời cháu My mới 30 tháng tuổi, lại là con gái cần có sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cháu My cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của tại Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh chị Nguyễn Thị H. Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà M, sinh ngày 15/3/2022 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn N được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai thu số: 0022671 ngày 14/6/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã XG, Sóc Sơn, Hà Nội;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 26,
ngày 28/3/2022);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hồng